

Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ

*Đông Sơn, ngày 29 tháng 10 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2401567; KQ 2401568; KQ 2401569 ngày 02/9/2024 của Công ty Cổ phần D.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 55/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Xác định cha cho con”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Chị Cao Thị T, sinh năm 1983;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1989;

Cùng nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Chị Cao Thị T và anh Nguyễn Xuân V cùng thống nhất xác định:

+ Anh Nguyễn Xuân V là cha đẻ của bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Minh K, sinh ngày 16/01/2019, theo Giấy chứng sinh ngày 16/01/2019 của Bệnh viện Đ và Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2401567 ngày 02/9/2024 của Công ty Cổ phần D.

+ Anh Nguyễn Xuân V là cha đẻ của bé gái dự định đặt tên là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 25/8/2020, theo Giấy chứng sinh ngày 25/8/2020 của Bệnh viện Đ và Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2401568 ngày 02/9/2024 của Công ty Cổ phần D.

+ Anh Nguyễn Xuân V là cha đẻ của bé trai sinh ngày 13/8/2022, theo Giấy chứng sinh ngày 13/8/2022 của Bệnh viện Đ và Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 2401569 ngày 02/9/2024 của Công ty Cổ phần D.

- Về án phí: Chị T, anh V thỏa thuận: Chị Cao Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được miễn nộp theo điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- Cơ quan đăng ký hộ tịch;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Hà**